BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

CỤ
BÙI BẰNG ĐOÀN
VỚI TUYÊN QUANG

Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN VỚI TUYÊN QUANG

Tuyên Quang, tháng …năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Chẩu Yến Chi

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

PGS.TS. Lý Việt Quang

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh
và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)… Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang; trong đó, có cụ Bùi Bằng Đoàn.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về "Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng ng- hiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng" và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về "Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025", Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách "Cụ Bùi Bằng Đoàn với Tuyên Quang". Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của cụ Bùi Bằng Đoàn, một chí sĩ yêu nước tiêu biểu, một tấm gương chính trực, mẫn cán, một lòng đi theo cách mạng. Với tấm lòng yêu nước, thương

dân, từ một vị quan thanh liêm, tài năng và đức độ của triều Nguyễn, cụ đã đến với cách mạng, lựa chọn con đường đấu tranh cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của Nhân dân, trở thành Nhà lãnh đạo cao nhất của Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, có công lao, đóng góp to lớn đối với hoạt động lập pháp của Quốc hội và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuốn sách viết về thời gian Cụ Bùi Bằng Đoàn sống và làm việc tại Tuyên Quang, từ tháng 4/1947 đến tháng 9/1948; thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của Cụ, đồng thời góp phần vào công tác tuyên

truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN

CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN
(19/9/1889 - 13/4/1955)

- Quê quán: Liên Bạt, huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Đông (nay là xã Liên Bạt, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội).
- Trưởng Ban Thường trực Quốc hội (1946 - 1955).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Quá trình hoạt động (1945 - 1955)

Tháng 11/1945	Cụ Bùi Bằng Đoàn nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Ủy ban kiến thiết quốc gia, tham gia Ban cố vấn riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Trưởng Ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ; Trưởng ban Thường trực Quốc hội.
Tháng 01/1946	Được bầu là đại biểu Quốc hội trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
Ngày 02/3/1946	Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội.
Tháng 11/1946 - 3/1955	Trưởng Ban Thường trực Quốc hội khóa I (nay là Chủ tịch Quốc hội).
Tháng 4/1947 - 9/1948	Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.
Tháng 9/1948 - 11/1954	Ở và làm việc tại Liên khu III, Liên khu IV.
Tháng 11/1954 - 4/1955	Ở và làm việc tại Hà Nội.

Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1947 - 1948)

Ở và làm việc tại thôn Niếng, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương

Năm 1947

Trên cương vị Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, cụ Bùi Bằng Đoàn luôn đề cao tư tưởng đại đoàn kết để động viên các lực lượng tham gia kháng chiến, qua đó khẳng định vai trò của quốc hội trong việc đại diện cho ý chí của toàn dân, cho tinh thần đoàn kết toàn dân tộc.

Năm 1947 - 1948

- Cùng Trung ương Đảng đề ra đường lối, phương châm "kháng chiến kiến quốc"; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển nền dân chủ cộng hòa, xây dựng chế độ mới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.
- Cùng Hội đồng Chính phủ, Quốc hội hoạch định và tổ chức các hoạt động đối nội, đối ngoại, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, một chí sĩ yêu nước tiêu biểu, một tấm gương thanh liêm, chính trực, mẫn cán; có công lao, đóng góp to lớn đối với hoạt động lập pháp của Quốc hội và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tấm lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân của Cụ Bùi Bằng Đoàn là một tấm gương sáng để các thế hệ noi theo.

Là người đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng tư tưởng thanh tra nhân dân, thanh tra cách mạng Việt Nam sau này. Tập hợp đoàn kết toàn dân chống thực dân Pháp. Tham gia giám sát các công việc của Chính phủ thực hiện công cuộc kháng chiến kiến quốc. Tham gia đóng góp cải tổ nhân sự của Chính phủ năm 1947.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc[1] về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

[1] Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm nơi đó phải có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta… Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp

xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau v*à hành động của chúng ta. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang,

Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí

phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!"[2].

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã

[2] Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1[3]. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định "Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới"[4] và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại

---

[3] Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: "Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Uỷ ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi

nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!"[5]. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: "Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!"[6].

---

[5] *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

[6] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh

Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy"[7].

---

[7] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: "Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: "Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn". Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn…

Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa…"[8].

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn "giặc đói", "giặc dốt" và "giặc ngoại xâm". Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất

[8] Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" nêu

rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng "kháng chiến nhất định thắng lợi". Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội

quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: "Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi". Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxỏn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng

đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn,

Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trực, Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn

Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng[9]. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, Báo cáo *B*àn về cách mạng Việt Nam do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên*

[9] *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp

đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, *Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, ...* thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)… Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả

nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới"[10].

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận

[10] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang, đồng thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: "Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà"[11].

[11] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN

Cụ Bùi Bằng Đoàn - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, một chí sĩ yêu nước tiêu biểu, một tấm gương thanh liêm, chính trực, mẫn cán; có công lao, đóng góp to lớn đối với hoạt động lập pháp của Quốc hội và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tấm lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân của Cụ Bùi Bằng Đoàn là một tấm gương sáng để các thế hệ noi theo.

Cụ Bùi Bằng Đoàn sinh ngày 19/9/1889 trong một gia đình có truyền

thống khoa bảng tại làng Liên Bạt, huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Đông (nay là xã Liên Bạt, huyện ứng Hoà, thành phố Hà Nội), làng quê có truyền thống văn hiến, với những danh nhân khoa bảng được ghi trong sử sách. Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, cụ Bùi Bằng Đoàn đã sớm có chí tự lập, chăm chỉ học hành, tư chất thông minh và sớm thành đạt qua con đường khoa cử. Năm 1906, cụ Bùi Bằng Đoàn đỗ cử nhân khoa thi Hương. Sau khi tốt nghiệp tại Trường Hậu bổ, cụ Bùi Bằng Đoàn được bổ nhiệm kinh qua các chức vụ: Tri huyện các huyện Thanh Ba, Tam Nông (tỉnh Phú Thọ), Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), Văn Lâm, Tiên Du (tỉnh Bắc Ninh); Tri phủ Xuân Trường, Nghĩa Hưng (tỉnh Nam Định); Án sát các tỉnh Lạng

Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh; Bố chánh tỉnh Phúc Yên; Tuần phủ các tỉnh Cao Bằng, Ninh Bình,... Từ năm 1933 đến đầu năm 1945, Cụ được nhà Nguyễn tuyên triệu vào Triều đình Huế làm việc và được giữ chức Thượng thư Ngự Tiền, Văn phòng Nam Triều, rồi làm Thượng thư Bộ Hình (Bộ Tư pháp); sung Cơ mật Viện Đại thần, hàm Chánh nhị phẩm và được thăng Hiệp Đại học sĩ hàm Tùng nhất phẩm, sau đó là Chánh phẩm, tham gia Viện cơ mật Triều đình Huế… trong công việc cụ Bùi Bằng Đoàn nổi tiếng là vị quan thanh liêm, chính trực, thương dân và tác phong làm việc mẫn cán, cẩn trọng, khoa học. Trên cương vị Thượng thư Bộ Hình, Cụ đã có công lớn trong cải cách tư pháp, sửa đổi

luật pháp, bãi bỏ quy định lỗi thời của hệ thống tư pháp cổ xưa trên 17 tỉnh, đạo thuộc Trung kỳ, tấu trình được nhà vua chấp thuận việc biên soạn, ban hành một số luật mới có nội dung tiến bộ.

Sau cách mạng Tháng Tám, tháng 11/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự tay đánh máy bức thư trân trọng mời Cụ tham gia việc nước. Từ một vị quan thanh liêm, chính trực làm việc dưới triều đình phong kiến, nhận thức được trách nhiệm của mình với Tổ quốc, khâm phục, kính trọng tài đức, lý tưởng lớn lao, trong sáng và tinh thần, nghị lực đấu tranh vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh

và tin tưởng vào vận mệnh nước nhà, cụ Bùi Bằng Đoàn đã nhận lời tham gia Ủy ban kiến thiết quốc gia, tham gia Ban cố vấn riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thành viên Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết, tham gia sáng lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt); làm Trưởng Ban Thanh tra Đặc biệt của Chính phủ, Trưởng ban Thường trực Quốc hội… Trên cương vị và trọng trách nào do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ giao, cụ Bùi Bằng Đoàn luôn thể hiện là người thanh liêm, chính trực, một lòng đi theo cách mạng.

Khi ở vị trí Trưởng ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ, với kinh nghiệm phong phú, cùng với sự giúp

đỡ của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ Bùi Bằng Đoàn đã tham mưu kịp thời chấn chỉnh những bất cập trong hoạt động của bộ máy nhà nước, giúp giữ nghiêm kỷ cương phép nước, chấn chỉnh đội ngũ cán bộ trong cơ quan chính quyền. Đặc biệt, Cụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành những sắc lệnh có tác động tích cực đến đời sống xã hội, như sắc lệnh số 40/SL về việc bảo vệ tự do cá nhân do chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 29/3/1946. Đây là sắc lệnh đầu tiên quy định cụ thể những trường hợp cụ thể những trường hợp bắt người, giam cứu, nơi giam cứu, cấm tra tấn để lấy cung, bảo vệ quyền tự do của mỗi công dân Việt Nam; giúp Ban Thanh tra đặc biệt giải quyết các vụ việc oan trái được nhanh

chóng. Không những vậy, từ công tác thanh tra, Cụ đã tổng kết thực tiễn, đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng tư tưởng thanh tra nhân dân, thanh tra cách mạng Việt Nam sau này.

Ngày 06/01/1946, trong cuộc Tổng Tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Cụ được bầu là đại biểu Quốc hội. Tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá I (ngày 02/3/1946), cụ Bùi Bằng Đoàn được bầu là Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội. Tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I (ngày 09/11/1946), Cụ được bầu giữ chức Trưởng Ban Thường trực Quốc hội (nay là Chủ tịch Quốc hội).

Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết (tháng 7/1954), miền Bắc được hoàn

toàn giải phóng, tháng 11/1954, cụ Bùi Bằng Đoàn được Trung ương Đảng, Quốc hội đón về Thủ đô Hà Nội. Tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khoá I (từ ngày 20 đến 26/3/1955), cụ Bùi Bằng Đoàn tiếp tục được Quốc hội tín nhiệm cử làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội. Với tư cách là Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Cụ đã phát huy vai trò, trách nhiệm, có những đóng góp to lớn đối với hoạt động lập pháp của Quốc hội, đặc biệt là việc tập hợp lực lượng đoàn kết toàn dân kháng chiến, có nhiều ý kiến cùng Ban Thường trực Quốc hội trong việc tiến hành ổn định tổ chức và hoạt động của Quốc hội; xem xét thông qua nhiều văn bản pháp luật của Chính phủ nhằm bảo đảm thành công trong công việc kiến quốc

theo chủ trương, đường lối của Đảng và nguyện vọng của toàn dân.

Cụ Bùi Bằng Đoàn từ trần ngày 13/4/1955 vì bệnh trọng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Hà Nội, hưởng thọ 66 tuổi.

Với 66 tuổi đời, 10 năm đảm đương các cương vị lãnh đạo quan trọng của Chính phủ và Quốc hội, quá trình hoạt động cách mạng của cụ Bùi Bằng Đoàn gắn liền với bao biến động của lịch sử dân tộc, với thời kỳ cách mạng đầy cam go, thử thách, trong buổi đầu xây dựng chế độ xã hội mới; gắn liền với tiến trình của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Cụ

là một trong những tấm gương tiêu biểu của tầng lớp nhân sĩ, trí thức Việt Nam đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc do Đảng lãnh đạo và là người bạn chí thiết, gần gũi, tin cậy, tri âm, tri kỷ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ghi nhận những cống hiến và công lao đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã truy tặng Cụ Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương độc lập hạng Nhất.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1947-1948)

Sau cuộc kháng chiến chống thực

dân Pháp bùng nổ, đầu năm 1947 cụ Bùi Bằng Đoàn cùng Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ quyết định trở lại Tuyên Quang - Thủ đô Kháng chiến. Kể từ đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ Bùi Bằng Đoàn và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận …. đã ở và làm việc tại Tuyên Quang, tại các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa…

Tại Tuyên Quang và căn cứ địa Việt Bắc đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử gắn liền với những hoạt động của vị Trưởng ban Thường trực Quốc hội và của Quốc hội.

Năm 1947, Ban Thường trực Quốc hội chuyển đến ở và làm việc tại thôn Niếng, xã Minh Thanh, huyện

Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian này, Ban Thường trực Quốc hội do cụ Bùi Bằng Đoàn - Trưởng Ban phụ trách, thay mặt Quốc hội phối hợp làm việc với Chính phủ. Những năm 1947 - 1948, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt, đầy cam go, thử thách, cụ Bùi Bằng Đoàn đã sát cánh, đồng tâm nhất trí, đem hết tài năng, trí tuệ, nhiệt huyết của mình cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận, các cơ quan Trung ương... Với cương vị Trưởng ban Thường trực Quốc hội, cụ Bùi Bằng Đoàn đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, tham gia bàn bạc góp ý kiến các chủ trương, chính sách lớn của Chính phủ

và tham gia giám sát các công việc của Chính phủ thực hiện công cuộc kháng chiến kiến quốc. Với tinh thần trách nhiệm cao, Cụ đã tham gia đóng góp cải tổ nhân sự Chính phủ năm 1947, chỉ đạo các đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, lấy nguyện vọng nhân dân góp ý cho Quốc hội và Chính phủ trong lãnh đạo kháng chiến.

Tại Tuyên Quang, cụ Bùi Bằng Đoàn cùng Trung ương Đảng và Ban Thường trực Quốc hội, Chính phủ đã đề ra đường lối, phương châm "kháng chiến, kiến quốc"; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển nền dân chủ cộng hòa, xây dựng chế độ mới, trên mọi lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, ngoại giao,.. cụ

Bùi Bằng Đoàn cùng Hội đồng Chính phủ, Quốc hội hoạch định và tổ chức các hoạt động đối nội, đối ngoại, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - văn hoá, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và có những quyết sách nhiều vấn đề trọng đại của đất nước. Cụ đã tham dự nhiều phiên họp của Hội đồng Chính phủ, cùng Hội đồng Chính phủ đề ra các chủ trương, chính sách nhằm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Trên cương vị Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, cụ Bùi Bằng Đoàn luôn đề cao tư tưởng đại đoàn kết để động viên các lực lượng tham gia kháng

chiến, qua đó khẳng định vai trò của Quốc hội trong việc đại diện cho ý chí của toàn dân, cho tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. Trong thư gửi chiến sĩ toàn quốc dịp Tết Đinh Hợi 1947, thay mặt Quốc hội, Cụ đã viết thư động viên toàn thể đồng bào chiến sĩ quyết tâm một lòng chiến đấu hết mình vì sự nghiệp bảo vệ nền độc lập, tự do và thống nhất của dân tộc. Trong Lời kêu gọi Quốc dân (ngày 28/5/1948), Trưởng Ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn đã thay mặt Ban Thường trực Quốc hội nêu rõ mục đích chiến đấu chống thực dân Pháp nhằm giữ vững chủ quyền của dân tộc, để bảo toàn lãnh thổ cho Tổ quốc, đồng thời, khẳng định dân tộc ta chiến đấu vì công lý, vì chính

nghĩa do đó sẽ nhất định thắng lợi. Trong Lời hiệu triệu nhân dịp kỷ niệm ngày độc lập 02/9/1947, Trưởng Ban Thường trực Quốc hội cùng Ban Thường trực Quốc hội khẳng định muốn củng cố nền độc lập, chúng ta phải đồng tâm nỗ lực chống thực dân Pháp; sức vô địch của ta bắt nguồn từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sẽ đưa chúng ta đến thắng lợi cuối cùng.

Là người đứng đầu cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cụ Bùi Bằng Đoàn đã tích cực đấu tranh phản bác những luận điệu của thực dân Pháp và bè lũ tay sai về tính hợp hiến, hợp pháp của Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Ngày 15/6/1948, Trưởng Ban

Thường trực Quốc hội ra Tuyên bố của Quốc hội khẳng định: Chỉ có Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh là Chính phủ đã được Quốc hội thừa nhận và hoàn toàn tín nhiệm; bất kỳ chính phủ nào lập ra cũng là bất hợp pháp và trái ngược với nguyện vọng và quyền lợi của quốc dân. Vì các lẽ bất di bất dịch kể trên, quốc dân Việt Nam chỉ biết triệt để tuân theo mệnh lệnh Chính phủ Hồ Chí Minh để tranh thủ cho kỳ được nền độc lập và thống nhất thực sự. Đây chính là sự khẳng định đanh thép, đập tan âm mưu lập Chính phủ bù nhìn và "Mặt trận liên hiệp Quốc gia" của thực dân Pháp, chống lại mọi luận điệu xuyên tạc cũng như âm mưu chia rẽ của thực dân.

Trong trả lời phỏng vấn của báo Độc lập, cụ Bùi Bằng Đoàn - Trưởng Ban Thường trực Quốc hội đã chỉ rõ âm mưu của thực dân Pháp và tay sai vận động lập lại chế độ quân chủ; dùng các lý lẽ lập luận để khẳng định việc vận động lập lại chế độ quân chủ cũng như những âm mưu chia rẽ khác mà thực dân Pháp đã tiến hành sẽ hoàn toàn thất bại.

Trưởng Ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn dành nhiều sự quan tâm đến việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam thông qua việc cho ý kiến vào báo cáo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tình hình quân sự; đồng thời, đề nghị phải tăng cường củng cố hậu phương vững chắc để

làm đòn bẩy cho tiền phương lập công. Trưởng Ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn gửi thư cho Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ; gửi thư cho các tướng lĩnh, chính trị viên cùng ban chỉ huy các đoàn, các đội quân quốc gia và dân quân tự vệ, cùng toàn thể anh em đội viên. Trong thư, Cụ ca ngợi lòng dũng cảm, lòng ái quốc của quân đội quốc gia và dân quân tự vệ dưới sự điều khiển sáng suốt của Tổng chỉ huy đồng thời nhấn mạnh việc thực hành chủ nghĩa đại đoàn kết sẽ góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi. Nhân dịp Ngày thành lập Quân đội (tiền thân là Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân),

ngày 22/12/1947, Trưởng Ban Thường trực Quốc hội đã có bài viết kỷ niệm, nhấn mạnh ý nghĩa của sự kiện lịch sử này đối với quân đội và đối với toàn thể quốc dân; khẳng định Giải phóng quân là mầm rễ Quân đội quốc gia hiện đang hăng hái chống ngoại xâm. Ngày 28/5/1948, Cụ Bùi Bằng Đoàn thay mặt Ban Thường trực Quốc hội cùng Quốc hội gửi Lời chào mừng đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy Quân đội và Dân quân tự vệ Việt Nam trong buổi lễ thụ phong Đại tướng. Cụ Bùi Bằng Đoàn khẳng định, với tài thao lược, lòng yêu nước và sự tận tụy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ đưa Quân đội quốc gia đến thắng lợi rực rỡ.

Cùng với chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang, cụ Bùi Bằng Đoàn - thay mặt Quốc hội đã động viên tinh thần kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta. Trưởng ban Thường trực Quốc hội viết thư gửi đồng bào những nơi mới bị quân địch tàn phá, tỏ lòng thương mến của Quốc hội cùng các đồng bào bị thiệt hại; khẳng định, nhờ sự dũng cảm, lòng cương quyết, tinh thần đoàn kết mà cuộc kháng chiến của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh thắng chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp. Tháng 6/1948, Trưởng ban Thường trực Quốc hội cùng Quốc hội ra Lời hiệu triệu nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến chống thực

dân Pháp. Thay mặt Quốc hội, cụ Bùi Bằng Đoàn trân trọng kêu gọi quốc dân đồng bào thêm kiên quyết, cố gắng, đoàn kết tham gia vào cuộc thi đua ái quốc, nhằm xây dựng tương lai tốt đẹp cho dân tộc, giúp Chính phủ Hồ Chí Minh tranh thủ cho được độc lập và thống nhất thực sự cho nước nhà, hạnh phúc cho dân tộc. Trưởng ban Thường trực Quốc hội khẳng định, nhờ ý chí quật cường của các chiến sĩ và những điều kiện thuận lợi cho ta, sự đồng tâm, kiên quyết, đoàn kết thì chẳng bao lâu nữa, cuộc kháng chiến của dân tộc ta sẽ hoàn toàn thắng lợi.

Thay mặt Quốc hội, cụ Bùi Bằng Đoàn còn gửi Công văn cho Bộ

trưởng Bộ Nội vụ với nội dung nhờ chuyển cho ông Chủ tịch Tổng hội Việt kiều Cứu quốc ở Thái Lan, trân trọng gửi lời chào thân ái tới Việt kiều ở Thái Lan, Lào, Miên và khẳng định sự đoàn kết, đồng lòng của kiều bào nước ngoài với hơn hai mươi triệu đồng bào trong nước, gắng sức chiến đấu sẽ đưa cuộc kháng chiến của dân tộc mau đến thắng lợi hoàn toàn.

Tuyên Quang và ATK Việt Bắc đã chứng kiến nhiều hoạt động của cụ Bùi Bằng Đoàn bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, những biểu hiện tình bạn thân thiết, tri âm, tri kỷ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Trưởng Ban Thường trực Quốc hội.

Trong nhiều thư, bài viết, trả lời phỏng vấn… Trưởng Ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn đã nhấn mạnh tinh thần đoàn kết của Chính phủ Hồ Chí Minh, chỉ rõ Chính phủ Hồ Chí Minh đã được Quốc hội tín nhiệm và theo pháp lý, là Chính phủ có quyền đại diện quốc gia. Sau khi cụ Nguyễn Văn Tố hy sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư và bài điếu cụ Nguyễn Văn Tố để nhờ cụ Bùi Bằng Đoàn với "học vấn cao siêu" góp ý sửa chữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh có *Thư gửi Cụ Trưởng ban Thường trực Quốc hội*, trao đổi về việc thảo quyển *Hành chính Chỉ Nam* - những điều chỉ đạo (hướng dẫn) về kỹ thuật (nghiệp vụ) hành chính. Năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh có bài thơ bằng chữ

Hán *Tặng Bùi Công* (*Tặng cụ Bùi Bằng Đoàn*). Bài thơ vẻn vẹn 4 câu, ngoài giá trị lớn về nghệ thuật, đã toát lên tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cụ Bùi Bằng Đoàn trong niềm vui thắng trận:

Xem sách, chim rừng vào cửa đậu,
Phê văn, hoa núi ghé nghiên soi.
Tin vui thắng trận dồn chân ngựa,
Nhớ Cụ thơ xuân tặng một bài.

Nhận được bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ Bùi Bằng Đoàn vô cùng cảm kích và họa lại bằng 4 câu thơ chữ Hán:

Sắt đá một lòng vì chủng tộc
Non sông muôn dặm giữ cơ đồ
Biết Người việc nước không hề rảnh

Vung bút thành thơ đuổi giặc thù.

Tháng 9/1948, cụ Bùi Bằng Đoàn được Trung ương điều về vùng tự do Liên khu III và Liên khu IV để chữa bệnh. Trong những năm 1949 - 1954, từ vùng tự do Liên khu IV, cụ Bùi Bằng Đoàn vẫn giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với chiến khu Việt Bắc và các cơ quan đầu não kháng chiến của Quốc hội, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Tuyên Quang; tiếp tục đảm đương trọng trách người đứng đầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, hiến kế với Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận về những vấn đề quốc kế dân sinh và động viên phát triển lực lượng kháng chiến, kiến quốc, nỗ lực làm tròn nhiệm

vụ mà Quốc hội và nhân dân tin tưởng giao phó.

Dù chỉ có thời gian ngắn hoạt động cách mạng trên đất Tuyên Quang, nhưng cụ Bùi Bằng Đoàn đã để lại trong tâm khảm các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang biết bao tình cảm tốt đẹp. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với cụ Bùi Bằng Đoàn - Trưởng Ban Thường trực Quốc hội (Khóa I) và nhận được sự quan tâm hết mực của Cụ. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tỉnh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của

cụ Bùi Bằng Đoàn, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt

được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của cụ Bùi Bằng Đoàn và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam./.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

Cụ Bùi Bằng Đoàn (người đứng thứ 7 từ phải sang trái, đứng cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh) cùng các thành viên trong Ban Thường trực Quốc hội và một số Bộ trưởng trong Hội đồng Chính phủ chân đèo De, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (tháng 4/1948)

Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại tướng
Võ Nguyên Giáp và cụ Bùi Bằng Đoàn
(người đứng thứ nhất từ phải sang)
tại chiến khu Việt Bắc năm 1947

Hồ Chủ tịch xem bản đồ với cụ Bùi Bằng Đoàn, đồng chí Vũ Đình Phụng với Linh mục Phạm Bá Tựu tại cuộc họp Chính phủ năm 1948 tại Việt Bắc

Di tích Ban Thường trực Quốc hội,
xã Trung Yên, huyện Sơn Dương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

4. Lịch sử Quốc hội Việt Nam, tập 1 (1946 - 1960), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.

5. Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 1 (thời kỳ 1945 - 9/1955), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

6. Học viện Chính trị quốc gia - Văn phòng quốc hội - Ban Tuyên giáo Trung ương: *Bùi Bằng Đoàn với cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.

7. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tuyên truyền kỷ niệm 130 năm Ngày sinh cụ Bùi Bằng* Đoàn *(19/9/1989 - 19/9/2019).*

8. Tân Trào toàn cảnh, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

9. Lê Giản: *Những ngày sóng gió,* Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

11. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Địa chí Tuyên Quang, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

12. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ Điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

13. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng T*ám và Cách mạ*ng Tháng T*ám với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

14. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - *Thủ* đô kháng chiến *chiến,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

15. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến,* Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2009.

16. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa,* Nxb Văn hóa Dân tộc, 2004.

17. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

18. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt T*ân Trào, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

19. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

20. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): Đại hội II của Đảng ở Kim Bình, 2011.

21. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

22. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

23. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ban Thường trực Quốc hội*, 2014.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIOI THIỆU 7

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 13

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC 26

THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN 43

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1947-1948) 52
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VƠI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG 72
TÀI LIỆU THAM KHẢO 76

In ..... cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang. Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2024.

Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang